

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN LẬP  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 20 tháng 01 năm 2022  
V/v Tranh chấp về Hôn nhân gia đình.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP- TỈNH PHÚ THỌ**

***-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn M.

*Các hội thẩm nhân dân:* - Ông Phạm Đức H.

- Ông Hoàng Trọng L.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Cán Trường Tr – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Phương Th, Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 167/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST ngày 07 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị B, sinh năm 1986. Có đơn xin xử vắng mặt.

Trú quán: Khu Hạ Bạc, xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1986. Vắng mặt không có lý do.

Trú quán: Khu Hạ Bạc, xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- *Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:* Ông Hoàng Quốc V- Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Đỗ Thị B trình bày: Tôi và anh Nguyễn Văn n tự nguyện kết hôn. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ năm 2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập cho đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng chỉ hòa thuận được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên sinh ra cãi chửi nhau, anh Q có biểu hiện không chung thủy lại hay đánh chửi vợ con. Tôi đã cố gắng để khắc phục và được gia đình góp ý nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không khắc phục được. Trước đây tôi đã phải làm đơn xin ly hôn anh Q nhiều lần, nhưng được tòa án động viên nên tôi lại rút đơn. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể khắc phục để trở về đoàn tụ được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nên tôi xin được ly hôn anh Q để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Bích trình bày vợ chồng có hai con chung là: Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 25/01/2011 và Nguyễn Mai A, sinh ngày 17/8/2017. Sau ly hôn chị B xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung kể từ khi ly hôn đến khi trưởng

thành. Chị B tự nguyện không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. (Hiện tại cả tôi và anh Q đang trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con).

Về tài sản chung, vay nợ và công sức: Chị Bính trình bày để vợ chồng tự giải quyết nên chị không đề nghị tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã gửi thông báo thụ lý, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho chị B, anh Q để hòa giải nhưng anh Q cố tình vắng mặt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của Pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Pháp luật, bị đơn không có mặt tại phiên tòa hôm nay nhưng tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết theo đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Kiểm sát viên có quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 58, 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; điểm a, b khoản 2 điều 227, khoản 1, 3 điều 228, điều 235 và điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 điều 12, Điểm a khoản 5, điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 26 luật thi hành án dân sự.

Xử: Cho chị Đỗ Thị B được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Giao cho chị B được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 25/01/2011 và Nguyễn Mai A, sinh ngày 17/8/2017, kể từ khi ly hôn đến khi con trưởng thành. Anh không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị B. Các mối quan hệ khác: Tài sản chung, công nợ, công sức đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

Chị B được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã gửi thông báo thụ lý, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho chị B, anh Q để hòa giải nhưng anh Q cố tình vắng mặt, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Qua xác minh được biết: Hiện tại anh Q có mặt tại địa phương nhưng anh Q không đến Tòa án để giải quyết. Anh Q có biết việc chị B xin ly hôn vì anh chị vẫn đang sống chung cùng một nhà.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị B và anh Nguyễn Văn Q tự nguyện kết hôn, Có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ năm 2009. Đây là một hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập cho đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng chỉ hòa thuận được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên sinh ra cãi chửi nhau, anh Quyền có biểu hiện không chung thủy lại hay đánh chửi vợ con. Chị đã cố gắng để khắc phục và được gia đình góp ý động viên nhưng không có kết quả. Trước đây chị đã phải làm đơn xin ly hôn anh Q nhiều lần, nhưng được tòa án động viên nên chị lại rút đơn. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng

trầm trọng không khắc phục để trở về đoàn tụ được nữa, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chị xin ly hôn với anh Q để ổn định cuộc sống.

Tòa án đã tiến hành làm việc với khu hành chính nơi anh, chị sinh sống thì được khu cho biết: Quá trình chung sống, anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn. Có dư luận là anh Q có biểu hiện không chung thủy từ đó vợ chồng thường xuyên cãi chửi và đánh nhau. Khu đã cùng hai bên gia đình giải quyết việc anh Q đánh chị B, sau đó chị B có báo cáo khu vài lần nữa về việc anh Q đánh chị, nhưng sự việc đã xong và chị Bính không viết đơn đề nghị, nên khu hành chính không giải quyết. Anh Q là Đảng viên nên đã bị Chi bộ kiểm điểm về hành vi đánh vợ với hình thức là khiển trách. Nay chị bính xin ly hôn anh Q đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét thấy: Việc chị B xin ly hôn anh Q là có căn cứ: Vì anh Q vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, đúng với thực tế và phù hợp với khoản 1 điều 56 luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về con chung: Chị B trình bày vợ chồng có hai con chung là: Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 25/01/2011 và Nguyễn Mai A, sinh ngày 17/8/2017. Sau ly hôn chị B xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung kể từ khi ly hôn đến khi trưởng thành. Chị B không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy: Việc chị B xin trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung kể từ khi ly hôn đến khi trưởng thành là đúng với thực tế có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận. Chị B không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung là do chị tự nguyện, nên chấp nhận.

Còn anh Q không có mặt, nên không có quan điểm về việc nuôi con, nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, vay nợ và công sức: Chị B trình bày để vợ chồng tự giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị B có đơn xin được miễn án phí ly hôn sơ thẩm vì chị là người Dân tộc thiểu số đang sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, điều 58, 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; điểm a, b khoản 2 điều 227, khoản 1, 3 điều 228, điều 235 và điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 điều 12, Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 26 luật thi hành án dân sự.

1. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thị B.
2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị B được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.
3. Về con chung: Xử giao cho chị B được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 25/01/2011 và Nguyễn Mai A, sinh ngày 17/8/2017 kể từ khi ly hôn đến khi con trưởng thành.

Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị B (Chị B tự nguyện không yêu cầu).

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

**4. Về án phí:** Chị Đỗ Thị B được miễn án phí theo Thông báo về việc miễn nộp tiền tạm ứng án phí số: 672 /TB-TA ngày 20/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Đỗ Thị Bích và anh Nguyễn Văn Q được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm, trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND nơi cư trú.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- UBND xã Đồng Thịnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn M**